TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 16/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thức

Ông Bùi Thanh Nông

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 19/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 02/4/2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn Nh (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05/6/1990 tại K - Hòa Bình. Nơi cư trú: Khu N, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị Ph; Gia đình có 06 *(sáu)* anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Có vợ Bùi Thị Đ, sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án: Không có.

Tiền sự:

- Ngày 25/9/2020 thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" bị Chủ tịch UBND phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*, đã nộp phạt ngày 12/10/2020;

- Ngày 31/12/2020 Ủy ban nhân dân Thị trấn L tại Quyết định số 02/QĐ-UBND Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do xét nghiệm Bùi Văn Nh dương tính với ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 04/01/2012 có hành vi đánh bạc, bị công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 2.000.000 VNĐ *(Hai triệu đồng)*, đã nộp phạt ngày 05/3/2012;

- Ngày 01/10/2017 có hành vi "cố ý gây thương tích", bị công an huyện K, tỉnh Hòa Bình khởi tố bị can. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01/2017/HSST-QĐ ngày 30/11/2017 theo yêu cầu của bị hại và xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 30/11/2017, đã nộp phạt ngày 01/12/2017;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện K từ ngày 13/01/2021 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Quách Thị Ph, sinh năm 1989 (có mặt);

Cư trú tại: **Khu Đ**, Thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà **Bùi Thị Ph** (có mặt);

Cư trú tại: Khu N, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 04/01/2021, chị Quách Thị Ph, sinh năm 1989, trú tại: **Khu Đ**, Thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblare, biển kiểm soát 28B1-204.36 chở dì là **Quách Thị T**, sinh năm 1969 đến nhà bà **Bùi Thị Ph**, trú tại: Khu N, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình để giải quyết việc riêng. Đến nơi, chị **Ph** mở cốp xe mô tô lấy trong ví ra 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* để trả cho bà Phực, số tiền trong ví còn lại khoảng 4.500.000đ *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*, sau đó đóng cốp xe lại rồi vào nhà bà Phực. Bùi Văn Nh về đến sân nhà, thấy xe mô tô của chị **Ph** dựng ở sân nhà mình, **Nh** dùng tay trái nhấc cốp xe lên thấy cốp xe bật mở. **Nh** nhìn thấy trong cốp xe có một chiếc ví da cùng một số đồ đạc cá nhân khác, **Nh** quan sát xung quanh, lợi dụng trời nhá nhem tối, quan sát không có ai xug quanh nên đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong ví. **Nh** đã nhấc ví lên mở khóa lấy tiền trong ví và đóng cốp xe lại như cũ. Sau khi lấy được tiền, **Nh** đi bộ ra đường quốc lộ 12B, đón xe bus đi xuống khu vực xóm Đồi 2- K- K để mua ma túy của một người phụ nữ mà **Nh** khai tên là **Bùi Thị Thanh T** với số tiền là 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, rồi tiếp tục đón xe bus đi lên thành phố Hòa Bình mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt, sau đó bắt xe đi Hà Nội để xin việc làm và ăn tiêu hết số tiền trộm cắp.

Chị Quách Thị Phượng sau khi từ nhà bà Phực về kiểm tra phát hiện trong ví chỉ còn 250.000VNĐ *(Hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, bị mất số tiền trong ví 4.200.000VNĐ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)*, ngày 12/01/2021 đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc bị mất trộm.

Bùi Văn **Nh** sau khi đi Hà Nội ăn tiêu hết tiền và chưa kiếm được việc làm, ngày 13/01/2021 đã quay về và đến Cơ quan điều tra Công an huyện K để đầu thú về hành vi trộm cắp số tiền 4.200.000VNĐ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Tại Kết luận điều tra số 14/KL-CQĐT ngày 10/3/2021 kết luận: "Ngày 04/01/2021 **Nh** đã lấy trộm số tiền 4.200.000VNĐ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)*".

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn **Nh** về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội, không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

- *Bị hại Quách Thị Ph*: Những nội dung bị cáo Bùi Văn Nh khai tại phiên tòa là đúng. Chị **Ph** đã được nhận được đủ số tiền 4.200.000VNĐ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)* do bị cáo tác động mẹ đẻ là bà **Bùi Thị Ph** trả cho bị hại nên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án - bà Bùi Thị Ph*: Bị cáo đã nhờ tôi bồi thường khắc phục hậu quả trả số tiền 4.200.000VNĐ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)* cho chị Quách Thị Ph. Bà không yêu cầu bị cáo **Nh** phải trả cho bà. Do vậy không đề nghị tòa án xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; có bố là thương binh hạng A; cả bố và mẹ có công với cách cách mạng được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn **Nh** phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Bùi Văn **Nh** từ 6 đến 9 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được bồi thường số tiền đã mất. Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Các ý kiến tranh luận:

Bị cáo nhận thấy đề nghị của Viện kiểm sát là đúng, xin Hội đồng xét xử mức hình phạt thấp nhất vì đã hối cải muốn làm lại cuộc đời.

Bị hại nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức về hành vi của mình là sai, sau này sẽ không tái phạm. Kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 04/01/2021, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản và điều kiện trời nhá nhem tối, bị cáo Bùi Văn **Nh** đã có hành vi trộm cắp tài sản là số tiền 4.200.000đ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)* của chị Quách Thị Ph. Sau khi lấy được tiền bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức. Tuy nhiên, bị cáo là người có tiền sự: Ngày 25/9/2020 thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" bị Chủ tịch UBND phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*, đã nộp phạt ngày 12/10/2020; Ngày 31/12/2020 Ủy ban nhân dân Thị trấn L tại Quyết định số 02/QĐ-UBND Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do xét nghiệm Bùi Văn Nh dương tính với ma túy. Không những vậy, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 04/01/2012 có hành vi đánh bạc, bị công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền; Ngày 01/10/2017 có hành vi "cố ý gây thương tích", bị công an huyện K, tỉnh Hòa Bình khởi tố bị can nhưng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01/2017/HSST-QĐ ngày 30/11/2017 theo yêu cầu của bị hại và xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 30/11/2017. Do vậy, cần có mức án khiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 9 tháng tù là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú; có bố là thương binh hạng A; cả bố và mẹ bị cáo đều được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ; tại phiên tòa bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan cách sát điều tra công an huyện K, tỉnh Hòa Bình không thu giữ vật chứng nào nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Số tiền 4.200.000đ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)* mẹ bị cáo là bà Bùi Thị Ph đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường vì đã nhận đủ số tiền đã mất. Mẹ bị cáo cũng không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền trên. Do vậy trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

[8] *Về các vấn đề khác*: Việc Bùi Văn Nh đi mua ma túy sử dụng, do không điều tra làm rõ được đối tượng bán ma túy nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[9] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn **Nh** phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn **Nh** 6 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để tạm giữ, tạm giam 13/01/2021.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CQ THAHS Công an huyện K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đà Giang